TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày: 04/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kia;

2. Bà Võ Thị Trúc.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Hồng Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Văn Thị Thanh Th; sinh ngày 12/02/1997 tại xã PA, huyện ĐP, tỉnh Gia Lai; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Đội 4, thôn AH, xã PA, huyện ĐP, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 5, phường TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa 6/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Minh Dvà bà Đào Thị Th. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:* Hồ Thị H, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ 5, phường TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Đức Kh, có mặt;

2. Văn Minh D, vắng mặt;

3. Đào Thị Th, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Văn Thị Thanh Th là con dâu của bà Hồ Thị H, vợ chồng Th sinh sống tại ngôi nhà phía sau thông với nhà bà Hở Tổ 5, phường TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Do chồng bị cáo là anh Nguyễn Đức Tân thường xuyên đi làm nên vào đầu tháng 3/2020 bị cáo đưa con về nhà cha mẹ đẻ là ông Văn Minh D và bà Đào Thị Th ở Đội 4, thôn AH, xã PA, huyện ĐP, tỉnh Gia Lai để ở và chăm sóc con.

Vào sáng ngày 20/3/2020 bị cáo đi từ nhà bố mẹ đẻ về nhà ở phường TS, khi đi ra phía sau nhà, bị cáo thấy cửa sau nhà bà H không đóng nên đẩy cửa đi vào nhà. Biết bà H không có ở nhà, bị cáo lén lấy chìa khóa mở tủ, lục trong túi áo khoác của bà Hường và lấy một gói giấy trong đó có 7.300.000đ, 01 sợi dây chuyền vàng tây, 01 chiếc lắc vàng và 01 chiếc nhẫn vàng tây. Bị cáo mang tài sản lấy được về nhà bố mẹ đẻ và lấy ra 2.300.000 đồng trả nợ và mua sữa cho con. Ngày 25/3/2020 bị cáo đem số tiền còn lại và số vàng nói trên cất ở phía sau chuồng gà nhà cha mẹ đẻ. Được sự động viên của gia đình, nên bị cáo đã đến Công an thị xã A đầu thú và giao nộp tài sản trên.

Quá trình điều tra đã thu giữ: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 5.000.000đ; 01 nhẫn kim loại màu vàng mặt nhẫn có đính viên đá màu xanh đen; 01 dây lắc kim loại màu vàng; 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng.

Kết luận giám định số 396/C09C(Đ4) ngày 08/5/2020 Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Nhẫn kim loại màu vàng hình tròn đường kính 1,8cm, mặt nhẫn có đính viên đá màu xanh đen có kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng trung bình 59,65%; khối lượng mẫu là 2,61gam (tính cả viên đá màu xanh đen);

- Dây lắc kim loại màu vàng dài 17,4cm, rộng 01cm, có 03 móc nối dạng chữ N nối với nhau các móc nối dạng chữ O có kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng trung bình 59,79%; khối lượng mẫu là 8,96gam;

- Sợi dây chuyền kim loại màu vàng dài 30,5cm, rộng 0,4cm, có 19 móc nối dạng hình chữ nhật nối với nhau bằng các móc nối dạng chữ O có kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng trung bình 60,24%, khối lượng mẫu là 11,65gam.

Tại Kết luận định giá tài sản số 41/KLĐGTS ngày 09/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã A xác định: Dây chuyền vàng có giá 6.214.000đ; chiếc dây lắc bằng vàng có giá 8.060.000đ; nhẫn bằng vàng có giá 1.480.000đ. Như vậy tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bà Hồ Thị Hường là 23.054.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Ngày 04/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã trả lại tài sản bị mất cho bà Hồ Thị H gồm 5.000.000đ, 01 chiếc nhẫn, 01 dây lắc và 01 sợi dây chuyền.

Về dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bà H 2.300.000đ, bà Hđã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Cáo trạng số 23/CTr-VKS ngày 17/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Văn Thị Thanh Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận vào ngày 20/3/2020 bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của bà Hồ Thị H 7.300.000đ, 01 chiếc nhẫn, 01 dây lắc và 01 sợi dây chuyền, tất cả đều bằng vàng. Bị cáo đồng ý với giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt như kết quả định giá. Hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại bà Hồ Thị H trình bày, vào ngày 20/3/2020 bà bị mất các tài sản gồm 7.300.000đ, 01 chiếc nhẫn, 01 dây lắc và 01 sợi dây chuyền bằng vàng. Do tài sản bị mất nên bà mới báo cáo với Công an, được biết con dâu bà là bị cáo đã lấy nên bà xin được bãi nại cho bị cáo. Tài sản bị mất bà đã nhận lại nên không có yêu cầu gì về bồi thường. Bị cáo do tuổi còn nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải đang nuôi hai con còn nhỏ, trong lúc túng quẫn đã lỡ lấy tài sản của bà. Bà xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại nhà để bị cáo có điều kiện chăm sóc các con.

Người làm chứng ông Văn Minh D trình bày, ông là cha đẻ của bị cáo, vào ngày 25/3/2020 ông thấy Công an đến nhà ông, bị cáo dẫn Công an ra chuồng gà nhà ông và lấy một túi nilông. Khi mở kiểm tra thì thấy trong túi có 5.000.000đ, 01 sợi dây chuyền vàng, 01 lắc vàng và 01 nhẫn vàng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Văn Thị Thanh Th phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Văn Thị Thanh Th từ 06 đến 08 tháng tù. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào sáng ngày 20/3/2020 khi thấy mẹ chồng là bà Hồ Thị H đi vắng, bị cáo Văn Thị Thanh Th đã lén lút mở tủ nhà bà H lấy tài sản gồm 7.300.000đ, 01 sợi dây chuyền bằng vàng, 01 dây lắc bằng vàng và 01 chiếc nhẫn bằng vàng mang về nhà cất giấu. Tổng giá trị tài sản bị cáo lấy của bà H là 23.054.000đ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự

nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã ra đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác với giá trị tài sản chiếm đoạt là 23.054.000đ và với khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đề nghị áp dụng mức hình phạt từ 06 đến 08 tháng tù đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy tính đến ngày phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo được tự cải tạo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội và không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì về bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Văn Thị Thanh Th phạm tội "Trộm cắp tài sản";

2. Xử phạt bị cáo Văn Thị Thanh Th 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án, ngày 04/9/2020.

Giao bị cáo Văn Thị Thanh Th cho Ủy ban nhân dân phường TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Văn Thị Thanh Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Văn Thị Thanh Th phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 04/9/2020.

Nơi nhận
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích Thảo